

Số : 758/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hệ đại học bằng hai Vừa làm – Vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp họp ngày 15/9/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 46 sinh viên các khóa hệ đại học bằng hai Vừa làm – Vừa học, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Luật	41
2	Luật Kinh tế	05

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 758/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	B17503DNA136	PHAN VĂN SON	Nam	13/05/1992	XT	Bình Dương			6.71	Trung bình khá	B17503.DNA (B)	Luật
2	B18503DNA080	CHÂU THANH AN	Nam	10/06/1982	XT	Đồng Nai			6.82	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
3	B18503DNA081	NGUYỄN HẢO THIÊN ÂN	Nữ	01/12/1992	XT	Đồng Nai		00	7.49	Khá	B18503.DNA	Luật
4	B18503DNA082	NGUYỄN ĐÌNH BÁCH	Nam	25/02/1992	XT	Đồng Nai			6.28	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
5	B18503DNA083	PHAN VŨ BÌNH	Nam	04/06/1982	XT	Tây Ninh			6.91	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
6	B18503DNA085	ĐỒNG VĂN CÔNG	Nam	28/02/1985	XT	Đồng Nai			6.53	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
7	B18503DNA086	VÕ THÀNH CÔNG	Nam	31/08/1987	XT	Đồng Nai			6.57	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
8	B18503DNA087	HOÀNG THỊ CÚC	Nữ	20/10/1990	XT	Thanh Hóa			7.17	Khá	B18503.DNA	Luật
9	B18503DNA090	VŨ KIM DUNG	Nữ	31/07/1990	XT	Hải Phòng			7.23	Khá	B18503.DNA	Luật
10	B18503DNA093	HOÀNG THUY DƯƠNG	Nữ	22/10/1993	XT	Vũng Tàu			7.61	Khá	B18503.DNA	Luật
11	B18503DNA096	ĐINH THỊ HẠNH	Nữ	15/11/1981	XT	Vĩnh Phúc			6.73	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
12	B18503DNA097	HOÀNG THỊ HẰNG	Nữ	20/10/1982	XT	Nghệ An			7.59	Khá	B18503.DNA	Luật
13	B18503DNA098	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	08/12/1992	XT	Đắk Lắk			6.73	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
14	B18503DNA101	TRẦN THỊ HUYỀN	Nữ	08/03/1991	XT	Nghệ An			7.60	Khá	B18503.DNA	Luật
15	B18503DNA103	LÊ KIM HƯỜNG	Nam	26/07/1988	XT	Bình Định			6.07	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
16	B18503DNA106	PHAN THỊ LÀI	Nữ	20/09/1994	XT	Đồng Nai		00	7.35	Khá	B18503.DNA	Luật

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	B18503DNA108	NGUYỄN HOÀNG NHẬT LINH	Nữ	19/02/1995	XT	Đồng Nai		00	7.19	Khá	B18503.DNA	Luật
18	B18503DNA109	NGUYỄN HỨA HỒNG LOAN	Nữ	21/08/1990	XT	Đồng Nai			7.56	Khá	B18503.DNA	Luật
19	B18503DNA110	BÙI DUY LONG	Nam	11/02/1994	XT	Đồng Nai			6.72	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
20	B18503DNA112	LÊ ĐẠT NHỰT MINH	Nam	23/11/1995	XT	Đồng Nai			6.51	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
21	B18503DNA113	TRẦN NAM OANH	Nữ	31/10/1989	XT	Khánh Hòa			7.27	Khá	B18503.DNA	Luật
22	B18503DNA114	VÕ LÝ PHƯƠNG	Nam	09/03/1986	XT	Đồng Nai			6.72	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
23	B18503DNA115	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	Nữ	06/09/1985	XT	Đồng Nai			7.10	Khá	B18503.DNA	Luật
24	B18503DNA117	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	25/02/1989	XT	Đồng Nai			6.93	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
25	B18503DNA118	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	17/07/1992	XT	Hà Tĩnh			6.99	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
26	B18503DNA120	NGUYỄN THỊ NGỌC SÁNG	Nữ	17/05/1988	XT	Đồng Nai			7.17	Khá	B18503.DNA	Luật
27	B18503DNA121	PHẠM VĂN SƠN	Nam	14/06/1985	XT	Hà Tĩnh			6.45	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
28	B18503DNA122	LÊ THỊ THANH THẢO	Nữ	08/07/1987	XT	Đồng Nai			7.43	Khá	B18503.DNA	Luật
29	B18503DNA123	LÊ VĂN THÍCH	Nam	15/09/1990	XT	Hà Nội			7.73	Khá	B18503.DNA	Luật
30	B18503DNA124	PHAN CHÍ THÔNG	Nam	04/05/1983	XT	Đồng Nai			7.06	Khá	B18503.DNA	Luật
31	B18503DNA126	PHẠM THỊ THỦY TIỀN	Nữ	20/08/1983	XT	Bắc Ninh			6.82	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
32	B18503DNA127	HỒ BÁ TIỀN	Nam	23/06/1993	XT	Đồng Nai			6.77	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
33	B18503DNA129	HÀ THỊ BẢO TRÂN	Nữ	28/05/1981	XT	Đồng Nai			6.32	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
34	B18503DNA130	TRẦN TẤN TRÍ	Nam	25/12/1975	XT	Bình Thuận			6.54	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
35	B18503DNA132	PHẠM VY TUẤN	Nam	26/01/1985	XT	Đắk Lắk			6.63	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
36	B18503DNA134	PHẠM THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	09/07/1990	XT	Đồng Nai			6.74	Trung bình khá	B18503.DNA	Luật
37	B18503DNA135	TRẦN THỊ TUYẾT	Nữ	21/04/1982	XT	Hà Nam			7.15	Khá	B18503.DNA	Luật
38	B18503DNA139	BÙI XUÂN VIỆT	Nam	03/07/1990	XT	Ninh Bình			7.58	Khá	B18503.DNA	Luật

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
39	B18503DNA140	PHẠM QUANG	HÙNG	Nam	26/05/1978	XT	Hà Nam Ninh			5.95	Trung bình	B18503.DNA	Luật
40	B18503DNA141	LÊ THỊ THÙY	LINH	Nữ	01/01/1985	XT	Bình Dương			7.54	Khá	B18503.DNA	Luật
41	K14503BHDK001	BÙI THỊ HÀ	AN	Nữ	13/08/1989	DK-001	Bà Rịa - Vũng Tàu			6.21	Trung bình khá	B14503.DKH	Luật

Tổng cộng: 41



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 758/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	B16501VTS029	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	Nữ	08/08/1993	VTS - 037	Nghệ An			6.88	Trung bình khá	B16501.VTS	Luật Kinh tế
2	B16501VTS035	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	24/01/1994	XT	Quảng Ngãi			6.59	Trung bình khá	B16501.VTS	Luật Kinh tế
3	B17501DTH034	NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU	Nữ	20/05/1989	XT	Lâm Đồng			7.54	Khá	B17501.DTH	Luật Kinh tế
4	B17501VTS018	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	09/12/1993	XT	Quảng Trị			6.61	Trung bình khá	B17501.VTS	Luật Kinh tế
5	B18501BTH015	LÊ THANH SƠN	Nam	24/12/1982	XT	Bình Thuận			6.41	Trung bình khá	B18501.BTH	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 5



Nguyễn Tiến Dũng